

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2019/DSST

Ngày: 25/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng gửi giữ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Phạm Văn Chính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 09/01/2019 về việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại về tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2019/QĐST-DS ngày 05/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà V.T.H.V, sinh năm 1981

Địa chỉ: 91/4A ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Hộ kinh doanh S Qu

Địa chỉ: 58 Đ. V. D, ấp T. H, xã T H, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: Bà H.B.T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 47/29/43 T. Q. T, P 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn : Ông Đ.V.C, sinh năm 1974

Địa chỉ: 47/29/43 T. Q. T, P 8, Quận 3, Tp.HCM, là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2019. Ông C đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Người làm chứng: Ông V.V.L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 356 T K T Q, phường S K, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa Án nhân dân huyện Hóc Môn bà V trình bày:

Ngày 06/10/2018, bà V có đến quán Sake Số 58 58 Đ. V. D, ấp T. H, xã T. H, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để hát và có gửi xe Honda biển số 62M1-27991 cho bảo vệ quán và được ghi vé giữ xe là 27981. Khi ra lấy xe để ra về thì bà V phát hiện đã bị mất xe.

Sau nhiều lần thương lượng với chủ quán là bà T để yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không thành do đó bà V khởi kiện Hộ kinh doanh S Quán do bà H.B.T là đại diện phải bồi thường thiệt hại số tiền mất xe theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự ngày 14/12/2018 là 25.000.000 đồng và các khoản thiệt hại như chi phí đi lại do không có phương tiện đi làm lo cho các con tổng cộng là 52.500.000 đồng.

Tại Tòa bà V yêu cầu bồi thường như sau:

Bà V yêu cầu Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T làm đại diện phải bồi thường thiệt hại số tiền mất xe theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự ngày 14/12/2018 là 25.000.000 đồng và bồi thường chi phí thuê xe để đi làm, đưa đón con đi học những ngày bị mất xe là 27.500.000 đồng số tiền là 27.500.000 đồng gồm tiền thuê tháng đầu tiên là 6.000.000 đồng, tiền thuê xe từ tháng tháng 12/2018 đến tháng 9/2019 là 10 tháng x 2.000.000 đồng là 20.000.000 đồng, tiền cọc thuê xe là 2.000.000 đồng. Tổng cộng 28.000.000 đồng, nhưng bà V làm tròn là 27.500.000 đồng như yêu cầu khởi kiện. Bà giải thích việc khởi kiện đưa ra giá tiền 27.500.000 đồng vì lý do thái độ không hợp tác của bà T.

Bà V đề nghị Tòa án đưa ông V.V.L là chủ xe Honda Lead biển số 59B2 – 66901 đồng thời cũng là người ký hợp đồng thuê xe với bà V tham gia tố tụng làm chứng cho việc bà V có thuê xe gắn máy đi làm sau khi bị mất xe.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bà Hoàng Bích Thủy trình bày:

Bà kinh doanh quán Sake hình thức kinh doanh là hộ gia đình. Bà có chồng là ông Đ.V.C. Ngày 06/10/2018, bà V có đến quán gửi xe, bảo vệ quán là người viết vé giữ xe gắn máy biển số 27981, tuy nhiên do sơ suất nên đã làm mất xe của bà V. Nay bà đồng ý trả tiền bồi thường xe cho bà V nhưng gia đình còn khó khăn nên bà xin được thương lượng thêm. Bà không đồng ý trả số tiền 52.500.000 đồng, Bà chỉ đồng ý trả số tiền giá trị xe theo biên bản định giá của cơ quan Công An huyện Hóc Môn. Bà và chồng bà tự nguyện về việc bồi thường không có yêu cầu gì đối với bảo vệ đã viết vé giữ xe gắn máy.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải ông Đ.V.C trình bày:

Ông C thống nhất với toàn bộ ý kiến của vợ ông là bà T ông đồng ý trả tiền trả số tiền giá trị xe theo biên bản định giá của cơ quan Công An huyện Hóc Môn cho bà V không đồng ý bồi thường các khoản như bà V nêu tổng 52.500.000 đồng. Ông không có yêu cầu gì đối với bảo vệ đã viết vé giữ xe gắn máy.

Tại phiên tòa ông Đ.V.C trình bày:

Bà T và ông đồng ý bồi thường số tiền mất xe theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự ngày 14/12/2018 là 25.000.000 đồng. Về số tiền 27.500.000 đồng bà V yêu cầu, bà T và ông không đồng ý. Ông và bà chỉ Thủy đồng ý trả số tiền bồi thường theo phán quyết của Tòa án.

Người làm chứng ông Lý trình bày:

Ông là người kinh doanh xe cho thuê, ông có cho mọi người thuê xe theo ngày với giá 200.000 đồng/ngày. Cuối tháng 10/2018 ông có cho bà V thuê xe

Honda Lead biển số 59B2 – 66901, là xe cũ, với giá thuê tháng đầu tiên tháng 11/2018 là 6.000.000 đồng, sau đó do thấy bà V khó khăn nên giảm giá thuê còn lại mỗi tháng từ tháng 12/2018 cho đến nay là 2.000.000 đồng, bà V đóng tiền thuê 2.000.000 đồng tiền cọc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác minh, thu thập chứng cứ, về thủ tục hòa giải, về thời gian gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, về thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: tại phiên tòa bà V xác định lại bà khởi kiện Hộ kinh doanh Sakê quán do bà H.B.T làm đại diện.

Về xác định quan hệ tranh chấp: giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng gửi giữ xe có ghi thẻ xe, tranh chấp phát sinh do xe bị mất. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường xe và chi phí đi lại từ lúc xe bị mất đến nay. Do đó, cần xác định đây là tranh chấp hợp đồng gửi giữ.

Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, cụ thể: Vụ án được thụ lý vào ngày 05/12/2018 nhưng đến ngày 05/8/2019, Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử.

1. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại xe 25.000.000 đồng của bà V:

Theo Kết luận định giá tài sản số 252/2018 ngày 14/12/2018 của Phòng tài chính – Kế hoạch UBND huyện Hóc Môn: xe máy hiệu Honda, loại xe Lead BS: 62M1-27991 có giá 25.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện bị đơn đồng ý bồi thường thiệt hại xe cho nguyên đơn theo kết luận định giá là 25.000.000 đồng. Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn.

2. Xét yêu cầu bồi thường chi phí đi lại 27.500.000 đồng:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2018, bà V yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại là 52.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà xác định khi làm đơn khởi kiện bà đòi bồi thường xe là 25.000.000 đồng và chi phí đi lại từ khi mất xe là 27.500.000 đồng. Bà V xác định thời điểm bà ký hợp đồng thuê xe là sau ngày mất xe 04 ngày và khẳng định là ngày 30/10/2018. Tuy nhiên, theo tài liệu Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn cung cấp thì ngày xảy ra việc mất xe là ngày 06/10/2018. Mặt khác, hợp đồng thuê xe bà V cung cấp cho Tòa án lại được ký vào ngày 30/11/2018. Hợp đồng thuê xe từ ngày 30/11/2018, ngày 20/12/2018, bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đi lại 27.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà V khai rằng, trong thời gian mất xe, bà phải thuê Grab đi lại, phải thuê hàng xóm đưa đón con đi học, do nhận thấy bị đơn không có thiện chí bồi thường thiệt hại nên bà phải thuê xe đi làm. Khi làm đơn khởi kiện bà cộng tất cả các chi phí trên là 27.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà V yêu cầu được bồi thường số tiền 27.500.000 đồng, cụ thể: bà thuê xe tháng đầu tiên (thuê từ ngày 30/10/2019): 6.000.000 đồng, đặt cọc 2.000.000 đồng, từ tháng 12/2018 đến nay, bà thuê xe với giá thuê 2.000.000 triệu đồng/tháng, 10 tháng là 20 triệu đồng. Tổng cộng là 28 triệu đồng, bà chỉ yêu cầu bồi thường 27.500.000 đồng.

Nhận thấy, lời trình bày của bà V có nhiều mâu thuẫn. Do đó, hợp đồng thuê xe do bà V cung cấp không có giá trị chứng minh thiệt hại thực tế là 27.500.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, căn cứ Điều 554, 556, 557 BLDS 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại xe của nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí đi lại.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là Hộ kinh doanh S Q địa chỉ 58 58 Đ. V. D, ấp T. H, xã T H, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có mặt tham gia phiên tòa theo đúng quy định.

Nguyên đơn yêu cầu đưa người làm chứng là ông V.V.L tham gia tố tụng, bị đơn không có ý kiến xét thấy yêu cầu này là hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu đối với bảo vệ viết vé giữ xe và bị đơn tự nguyện trả tiền bồi thường giá trị chiếc xe bị mất, không có yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành thụ lý vụ án với quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”. Tuy nhiên căn cứ vé giữ xe gắn máy, lời khai của nguyên đơn và bị đơn cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xác định việc tranh chấp giữa Bà V.T.H.V và bà H.B.T là “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ” theo quy định tại Điều 554 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

Bà V yêu cầu Hộ kinh doanh S Q do bà H.B.T làm đại diện bồi thường thiệt hại số tiền mất xe theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự ngày 14/12/2018 là 25.000.000 đồng.

Bà T xác định kinh doanh quán S hình thức kinh doanh là hộ gia đình, bà T là người đại diện hộ kinh doanh. Ngày 06/10/2018 bà V có đến quán gửi xe, bảo vệ quán là người viết vé giữ xe gắn máy biển số 27981, tuy nhiên trong quá trình sơ suất nên đã làm mất xe của bà V. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự việc bà V giao xe cho Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T làm đại diện giữ là có thực.

Quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa, bà T, ông C đều đồng ý bồi thường số tiền theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự ngày 14/12/2018 là 25.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà T và ông Cường là chồng bà T.

Về yêu cầu buộc Hộ kinh doanh S Q do bà H.B.T làm đại diện bồi thường số tiền 27.500.000 đồng là tiền chi phí thuê xe gắn máy để đi lại đưa đón con gồm tiền thuê xe tháng đầu tiên tháng 11/2018 là 6.000.000 đồng, tiền thuê xe từ tháng 12/2018 đến tháng 9/2019 là 10 tháng x 2.000.000 đồng là 20.000.000 đồng, tiền cọc thuê xe là 2.000.000 đồng. Tổng cộng 28.000.000 đồng, bà V làm tròn thành 27.500.000 đồng như yêu cầu trong đơn khởi kiện. Bà T, ông Cường không đồng ý với yêu cầu này và chỉ đồng ý bồi thường theo phán quyết của Tòa Án.

Xét bà V khởi kiện ngày 20/12/2018 và tự dự định khoản bồi thường là 27.500.000 đồng nhưng không có chứng từ gì thể hiện số tiền sẽ thuê xe vào tương lai là 27.500.000 đồng, bà V nêu tự đưa ra chi phí bồi thường dựa vào thái độ của nguyên đơn.

Hợp đồng thuê xe thuê hiện bà V thuê xe ngày 30/11/2018 nhưng các lời khai của bà V và ông Lý về số tiền thuê và thời gian thuê là từ đầu tháng 11/2018 thuê số tiền 6.000.000 đồng/tháng từ tháng 12/2018-9/2019 là 10 tháng x 2.000.000 đồng là 20.000.000 đồng, tiền cọc thuê xe là 2.000.000 đồng. Thời gian ký hợp đồng thuê xe và lời khai của bà V, ông Lý có sự mâu thuẫn.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu buộc Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T làm đại diện bồi thường số tiền 27.500.000 đồng là chi phí thuê xe gắn máy để đi làm những tháng bị mất xe của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Theo quy định tại khoản 4, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,b khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 554, 556, 557, 559 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của Bà V.T.H.V. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H.B.T và ông Đ.V.C.

Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T là đại diện cùng ông Đ.V.C trả cho Bà V.T.H.V số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2] Không chấp nhận phần yêu cầu của Bà V.T.H.V: Yêu cầu Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T là đại diện bồi thường chi phí thuê xe để đi làm, đưa đón con đi học những ngày bị mất xe là 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà V phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận là: 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.312.500đ (Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0003321 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà V phải nộp thêm số tiền là: 62.500 đồng.

Hộ kinh doanh Sake Quán do bà H.B.T là đại diện cùng ông Đ.V.C phải chịu số tiền án phí là 1.250.000 đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- CCTHADS H. Hóc Môn,
- VKSND H. Hóc Môn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Hồng Hải